| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **05**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG- TỈNH THÁI BÌNH.**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tiến Hưng.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quốc Tuấn và ông Hà Huy Khoa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thuận Yến – Thư kí Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Kim Cúc -Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 10/02/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Qu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn**: Anh Đặng Việt H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

**Người đại diện hợp pháp cho anh H là**: Ông Đặng Chu H, sinh năm 1950 (là bố đẻ anh Đặng Việt H).

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*( Chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt Anh H và ông H đều có mặt tại phiên toà)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Chị Trần Thị L và anh Đặng Việt H** đều trình bày:

Chị L và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội vào ngày 20/3/2014.

**Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:**

Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường với nhau được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do anh H không có tình cảm với tôi. Anh H mắc bệnh thần kinh , trầm cảm. Vì vậy khi chung sống với nhau vợ chồng không

ai nói với ai . Từ đó tôi chán nản và tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2015 đến nay. Từ khi tôi về nhà tôi thì anh H và gia đình anh H không tìm gọi lần nào . Vợ chồng đã ly thân được 4 năm. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh H.

**+ Bị đơn anh Đặng Việt H trình bày:**

Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về thôn X, xã Đ sinh sống, vợ chồng sống bình thường được khoảng 10 tháng thì chị Lxin phép đi chữa bệnh ở miền nam rồi chị L ở lại đó luôn, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, nay chị L xin ly hôn tôi cũng đồng ý.

**+ Người đạidiện hợp pháp choanh H, ông Đặng Chu H1 trình bày:**

Tòa án đưa tôi vào tham gia làm người đại diện cho anh H trong vụ án, bởi vì anh H hiện nay bị bệnh trầm cảm , có sổ cấp phát thuốc của Sở y t ế Hà Nội. Do trước đây anh Hcó hộ khẩu ở Hà Nội nên anh Hđã làm sổ thuốc tại Hà Nội.

Về quan hệ hôn nhân : Tôi xác nhận lời khai của anh H và chị Lvề điều kiện kết hôn là đúng. Trước khi chị Lkết hôn với anh H, gia đình tôi đã nói cho chị Lbiết về tình trạng sức khỏe của anh H, nhưng chị Lvẫn quyết tâm kết hôn với anh H. Sau khi cưới vợ chồng chuyển về sinh sống tại nhà tôi ở thôn Xi, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống vui vẻ được khoảng 10 tháng thì chị L xin đi chữa bệnh ở Miền Nam và ở lại đó luôn, không quan tâm gì đến anh H. Vợ chồng anh H cũng ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị L xin ly hôn, cháu H và gia đình tôi hoàn toàn nhất trí.

**+ Về con chung:**

Vợ chồng anh H và chị L không có con chung.

**+Về tài sản, công sức**: Chị Lvà anhH không có tài sản chungkhông nợ aivề tài sản.

**- Ông H1 trình bày:**

Sau khi cưới khoả ng mấy tháng thì cháu L đi xe máy cũ ăn xăng tôi có tạo điều kiện cho cháu t ôi đã đưa cho cháu 24.000.000đ để mua xe Wave , hãng Honda. Ngay khi chị L đi tôi về nhà chị , tôi đã bảo chị L trả lại xe nhưng chị L không trả. Tôi cũng là người rộng lượng . Nay chị L đã xin tôi thì tôi cũng đồng ý để cho chị L tiếp tục sở hữu xe đó và không phải thanh toán tiền cho tôi. Tôi không yêu cầu Toà án phải giải quyết . Vợ chồng anh H, chị L không vay nợ tài sản của ai.

**Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:**

**Về tố tụng:**

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Do đó Toà án căn cứ vào Khoản1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt chị L

**Về nội dung vụ án:**

Chị L và anh H kết hôn với nhautrên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng cưới nhau năm2014 thì đến năm2015 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh H mắc bệnh về thần kinh(trầm cảm) nên không có tình cảm gì với chị L, chị L chán nản và xin phép đi Miền Nam chữa bệnh vàkhông quay về nhà anh H. Gia đình anh H và anh H không tìm gọi. Nay anh H và chị L đều đồng ýthuận tìnhly hôn. Do đó đề nghị giải quyết cho chịL được ly hôn anh H.

Về con chung chịL và anh H không có con chung

Về tài sản các đương sự khôngyêu cầu Toà án giải quyết.Do đó không đặt ra giải quyết.

Chị L phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**I/ Về tố tụng**

Chị L có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Do đó Toà án căn cứ vào Khoản1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sựgiải quyết vắng mặt chị L.

**II/ Về nội dung**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị L và anh H kết hôn với nhautrên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anhH mắc bệnh về thần kinh(trầm cảm) nên không cótình cảm gì với chị L. Vì vậy chị L chán nản và chị đã xin phép đi Miền Nam chữa bệnh từ năm2015 từ đó chị L không quay về nhà anh H. Gia đình anhH và anh H không tìm gọi. Nay anh H và chị L đếu đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy chịL và anhH mâu thuẫn đã lâu,chị L và anh H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn,do đó cầngiải quyết cho chịL được ly hôn anh H.

**[2] Về con chung:**

Về con chung chịL và anh H không có con chung

**[3]Về tài sản** Các đương sự khôngyêu cầu Toà án giải quyết.Do đó không đặt ra giải quyết

**[4] Về án phí:** Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đ.

**[5]** Về quyền kháng cáo: Các đương sựcó quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35 và Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Xử chị Chị Trần Thị L được ly hôn anh Đặng Việt H.

**[2] Về quan hệ con chung:**

Về con chung chị L và anh H không có con chung

**[3] Về quan hệ tài sản:**

Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết

**[4]Về án phí:**

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 000 7841 ngày 18/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày; Đối với người có mặt tại phiên toà tính từ ngày tuyên án; Đối với người vắng mặt tại phiên toà tính từ ngày tông đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự .*
- *VKSND, THA h: Đông Hưng.*
- *Lưu HS-VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Bùi Tiến Hưng**